TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 912/2024/DS-ST
Ngày: 24 - 12 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tiến Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Mai.

2. Ông Nguyễn Văn Phú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Phi Yến - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bảo Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 233/2024/TLST - DS ngày 12 tháng 4 năm 2024 về: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 892/2024/QĐXXST - DS ngày 01/11/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 526/2024/ QĐST - DS ngày 25/11/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Ngọc D, sinh năm 1969.

Địa chỉ: 1 T, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh L, sinh năm 2000.

Địa chỉ: C T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Liêu Trung H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: 4 Hồ N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: D Kênh T, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 15/3/2024 của bà Đoàn Thị Ngọc D; bản tự khai của đại diện ủy quyền nguyên đơn - ông Lê Thanh L trình bày:

Do quen biết, nên ngày 24/12/2021 bà Đoàn Thị Ngọc D (sau đây goi là bà D) có cho ông Liêu Trung H (sau đây gọi là ông H) với nội dung: bà D cho ông H vay 200.000.000đ, thời hạn trả là tháng 06/2022. Việc ông H nhận tiền có chữ ký lăn tay của ông H và có người làm chứng xác nhận.

Nhưng từ tháng 06/2022 đến nay thì ông H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bà D.

Nay ông yêu cầu Tòa án nhân dân quận Tân Bình giải quyết:

- Buộc ông H trả cho bà D số tiền nợ gốc là 200.000.000đ.

- Buộc ông H trả cho bà D số tiền lãi quá hạn tạm tính từ tháng 07/2022 đến tháng 02/2024, mức lãi suất 10%/năm với số tiền là 33.300.000đ.

Tổng số tiền gốc và lãi tạm tính là 233.300.000đ.

Ngày 11/7/2024, bà D nộp đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện sau:

- Buộc ông H phải trả tiền lãi quá hạn là 120.000.000đ.

- Buộc ông H trả tiền lãi trong hạn trên tiền gốc là 20.000.000đ.

- Buộc ông H trả tiền lãi trên nợ lãi là 3.999.999đ.

Theo nội dung bản tự khai người làm chứng - bà Nguyễn Thị Kiều T trình bày:

Ngày 24/12/2021, bà D - cô ruột của bà có nhờ bà đi cùng đến để gặp ông H. Tại đây ông H xác nhận đã vay của bà D số tiền là 200.000.000đ, cam kết 06 tháng sau sẽ trả toàn bộ số nợ.

Sau đó, bà D và ông H đã nhờ bà đứng ra làm chứng và viết giấy vay tiền với nội dung như trên để bà D và ông H ký tên.

Sau khi viết xong, bà đưa cho bà D và ông H đọc và xác nhận nội dung. Khi các bên đều thống nhất nội dung, bà và bà D ký tên và đóng dấu vân tay vào giấy vay tiền.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết cho bị đơn - ông Liêu Trung H gồm: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập để tự khai; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông H đều vắng mặt, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải giữa các bên đương sự được.

Tại phiên tòa.

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn - ông Lê Thanh L Trình bày:

Do quen biết, ngày 24/12/2021 bà D cho ông H vay 200.000.000đ, thời hạn trả là tháng 06/2022. Nhưng từ tháng 06/2022 đến nay, ông H trốn tránh trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà D.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông H trả cho bà D số tiền nợ gốc là 200.000.000đ.

- Buộc ông H trả tiền lãi chậm trả trên nợ gốc, tính từ này 01/7/2022 đến ngày 24/12/2024 là 29 tháng 24 ngày, mức lãi suất 10%/năm, với số tiền 49.648.401đ, nhưng ông tính tròn 49.000.000đ.

Tổng số tiền gốc và lãi là 249.000.000đ.

Thời hạn trả: Yêu cầu ông H phải trả ngay toàn bộ số tiền trên khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông xin rút các yêu cầu khởi kiện sau:

- Buộc ông H phải trả tiền lãi quá hạn là 120.000.000đ.

- Buộc ông H trả tiền lãi trong hạn trên tiền gốc là 20.000.000đ.

- Buộc ông H trả tiền lãi trên nợ lãi là 3.999.999đ.

Bị đơn - ông Liêu Trung H trình bày:

Ông xác nhận có ký Đơn vay tiền ngày 24/12/2021 giữa bà D với ông, nhưng khi ký ông không nhìn số tiền là bao nhiêu. Thực tế ông chỉ vay bà D 130.000.000đ và trả lãi hơn một năm nay. Mỗi lần trả là từ bảy đến tám triệu đồng.

Qua yêu cầu khởi kiện của bà D ông có ý kiến đề xuất như sau: ông sẽ sẽ trả bà D số tiền nợ là 130.000.000đ, mỗi tháng trả 5.000.000đ cho đến khi trả hết nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến.

Về tố tụng

Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung

Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà D về việc buộc ông H phải trả số tiền gốc và lãi là 249.000.000đ; đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà D về việc buộc ông H phải trả tiền lãi quá hạn là 120.000.000đ, tiền lãi trong hạn trên tiền gốc là 20.000.000đ và tiền lãi trên nợ lãi là 3.999.999đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày và tranh luận của các bên đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tố tụng

[1] Về thẩm quyền giải quyết

Nguyên đơn - bà Đoàn Thị Ngọc D khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với ông Liêu Trung H. Theo kết quả xác minh ngày 09/7/2024 của Công an P,

quận T thể hiện ông Liêu Trung H có hộ khẩu thường trú và đang thực tế cư trú tại địa chỉ: số D Hồ N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp

Theo nội dung Đơn vay tiền ngày 24/12/2021 của ông H đối với bà D thể hiện: bà D và ông H có thỏa thuận về số nợ và thời hạn trả nợ. Xét thấy, các bên đã thỏa thuận về quyền và nghĩa vụ của bên vay và bên cho vay tiền. Do đó hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ Luật dân sự.

[3] Về việc rút yêu cầu khởi kiện của bà D

Tại phiên tòa hôm nay, ông L là đại diện ủy quyền của nguyên đơn - bà Đoàn Thị Ngọc D xin rút yêu cầu khởi kiện sau:

- Buộc ông H phải trả tiền lãi quá hạn là 120.000.000đ.

- Buộc ông H trả tiền lãi trong hạn trên tiền gốc là 20.000.000đ.

- Buộc ông H trả tiền lãi trên nợ lãi là 3.999.999đ.

Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của đại diện ủy quyền của nguyên đơn - bà Đoàn Thị Ngọc D là phù hợp Điều 217 và Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu trên.

Về nội dung

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà D về việc buộc ông H trả cho bà D số tiền nợ gốc là 200.000.000đ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ nội dung đơn khởi kiện và lời trình bày của đại diện ủy quyền của nguyên đơn.

Căn cứ Bản photo Đơn vay tiền ngày 24/12/2021 của ông H với bà D đã được Tòa án đối chiếu bản chính.

Tại phiên tòa hôm nay ông H xác nhận có vay và ký Đơn xác nhận vay tiền ngày 24/12/2021 với bà D. Nhưng ông cho rằng số tiền thực tế mà ông vay là 130.000.000đ chứ không phải 200.000.000đ; Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông H không đưa ra được tài liệu chứng cứ nào thể hiện ông chỉ vay bà D 130.000.000đ, nên Hội đồng xét xử dựa vào chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

Điều 463 Bộ luật dân sự quy định:

"*Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả bên cho vay tài sản phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định*".

Khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định:

"*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*".

Từ những căn cứ pháp luật và phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà D là có cơ sở và không trái quy định pháp luật, nên chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của bà D về việc buộc ông H trả cho bà D số nợ lãi trên gốc quá hạn, tạm tính từ tháng 01/7/2022 đến tháng 24/12/2024, mức lãi suất 10%/năm với số tiền 49.000.000đ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo Đơn vay tiền ngày 24/12/2021 giữa bà D với ông H thể hiện ngày ông H phải trả số tiền 200.000.000đ là vào tháng 06/2022, do đó từ ngày 01/7/2022 là ngày ông H vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho bà D, nên bà D yêu cầu ông H phải trả tiền từ ngày 01/7/2022 đến ngày xét xử là ngày 24/12/2024 với số tiền 49.648.401đ, nhưng ông L chỉ yêu cầu tính tròn số tiền là 49.000.000đ là có lợi cho bị đơn và phù hợp với quy định của pháp luật.

Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự quy định về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền như sau: "*Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này*".

Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự quy định: "*Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác*".

Khoản 2 Điều 468 quy định: "*Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ".*

Từ những căn cứ pháp luật và phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà D là có cơ sở và không trái quy định pháp luật, nên chấp nhận.

[6] Về thời hạn trả nợ

Tại phiên tòa, bà D yêu cầu ông H phải trả một lần tổng số tiền nợ là 249.000.000đ cho bà D ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ nội dung đơn khởi kiện, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cùng lời trình bày của đại diện ủy quyền của nguyên đơn thể hiện ông H đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà D. Việc này đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà D, nên việc bà D yêu cầu ông H phải trả khoản nợ trên ngay sau khi bản án có hiệu lực là có cơ sở, không trái quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

[7] Về án phí

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 12.450.000đ.

H1 lại cho nguyên đơn 5.832.500đ tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0001575 ngày 09/4/2024 và 2.767.500đ tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002132 ngày 12/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 244, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Đoàn Thị Ngọc D.

1.1. Ông Liêu Trung H, sinh năm 1979 phải trả cho bà Đoàn Thị Ngọc D số tiền nợ gốc là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng), theo Đơn vay tiền ngày 24/12/2021 giữa bà Đoàn Thị Ngọc D với ông Liêu Trung H.

1.2. Ông H phải trả tiền lãi trên nợ gốc là 49.000.000đ (bốn mươi chín triệu đồng), theo Đơn vay tiền ngày 24/12/2021 giữa bà Đoàn Thị Ngọc D với ông Liêu Trung H.

Tổng số tiền gốc và lãi là 249.000.000đ (hai trăm bốn mươi chín triệu đồng).

Thời hạn trả: trả ngay một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng N công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Ngọc D đối với các yêu cầu sau:

- Buộc ông H phải trả tiền lãi quá hạn là 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng).

- Buộc ông H trả tiền lãi trong hạn trên tiền gốc là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

- Buộc ông H trả tiền lãi trên nợ lãi là 3.999.999đ (ba triệu chín trăm chín mươi chín nghìn chín trăm chín mươi chín đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm

Ông Liêu Trung H phải chịu 12.450.000đ (mười hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

H1 lại cho bà Đoàn Thị Ngọc D 5.832.500đ (năm triệu tám trăm ba mươi hai nghìn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0001575 ngày 09/4/2024 và 2.767.500đ (hai triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002132 ngày 12/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục thi hành dân sự quận Tân Bình;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Tiến Quang